

Tiềm năng và cơ hội phát triển kinh tế bền vững ở Kiên Giang

BÙI DUY HOÀNG

Trung tâm nghiên cứu kinh tế miền Nam

Là một trong những tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), Kiên Giang là tỉnh duy nhất có sự độc đáo về điều kiện tự nhiên: vừa có đồng bằng, vừa có biển, đảo, lại vừa có rừng núi. Trong vùng biển đảo đặc biệt có đảo Phú Quốc rộng tương đương với Singapore, hiện đang được xây dựng thành một trong những khu kinh tế quan trọng của cả nước. Kiên Giang còn là một Tỉnh vừa có biên giới đất liền, lại vừa có biên giới biển đảo. Đặc điểm này khiến cho Kiên Giang ở phía Nam giống như Quảng Ninh ở phía Bắc, là hai trong số các tỉnh biên giới có chung biên giới với các nước láng giềng cả trên đất liền lẫn trên biển. Với vị thế địa kinh tế đặc sắc như vậy, đã tạo cho Kiên Giang nhiều thế mạnh về nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp vật liệu xây dựng và du lịch...

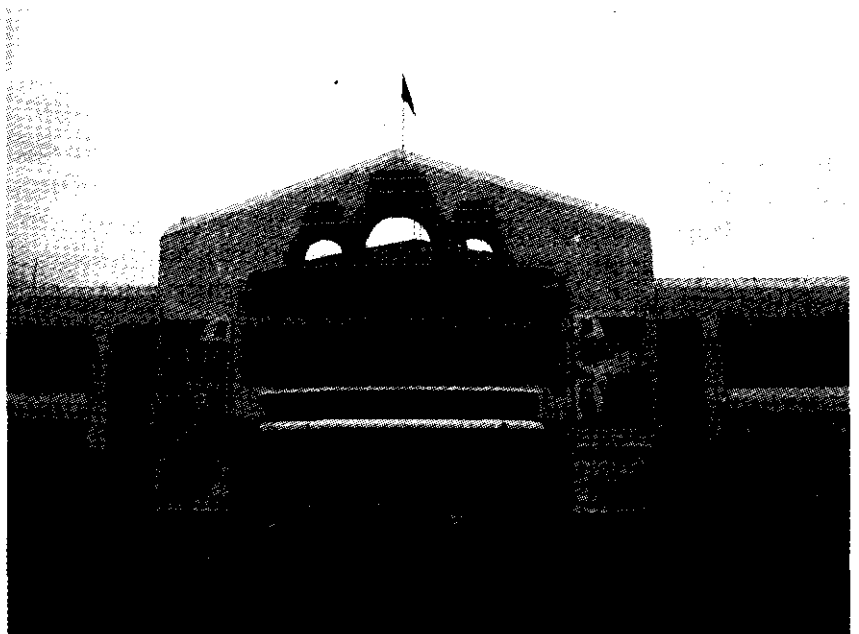
Những tiềm năng đa dạng

Kiên Giang cách thành phố Hồ Chí Minh 250 km, nhưng hệ thống giao thông ở đây khá thuận lợi. Có các tuyến đường bộ như: Quốc lộ 80, QL 61, QL 63, đường Hà Giang đã được nâng cấp. Với hệ thống sông, kênh, rạch dày đặc, việc đi lại bằng đường thủy đến các tỉnh vùng ĐBSCL rất thuận tiện. Hiện nay có sân bay Rạch Giá và sân bay Phú Quốc; Tỉnh sẽ xây dựng cảng An Thới (cảng biển quốc tế), cảng Vĩnh Đầm, cảng Bãi Đất Đỏ ở huyện đảo Phú Quốc, cảng Bãi Nờ (Hà Tiên), cảng nước sâu Nam Du (Kiên Hải);

ngạo vét luồng và nâng cấp cảng Hòn Chông để đón tàu 20.000 tấn. Hệ thống thông tin liên lạc của Tỉnh được tập trung đầu tư, cơ bản đáp ứng yêu cầu của khách du lịch và các nhà đầu tư. Cơ sở hạ tầng những năm gần đây phát triển khá, giao thông nội ô các thị trấn, thị xã được nâng cấp, các tuyến giao thông liên huyện, liên ấp, liên xã đã được lưu thông cả bằng đường bộ, đường thủy, những tuyến đường này đã đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

Khí hậu ôn hòa, quỹ đất dồi dào, màu mỡ là điều kiện lý tưởng để Kiên Giang phát triển nông nghiệp và thủy sản. Sản xuất nông nghiệp, trọng tâm là lúa gạo là một trong những thế mạnh nổi trội của Tỉnh cũng như của cả vùng ĐBSCL. Trong tổng diện tích đất tự nhiên của tỉnh Kiên Giang là 634.613 ha, (bằng 15,63% diện tích tự nhiên toàn vùng

ĐBSCL), có gần 412.000 ha diện tích đất nông nghiệp, chiếm hơn 65% tổng diện tích tự nhiên toàn Tỉnh; trong đó, đất trồng lúa hơn 317.000 ha chiếm 77% đất nông nghiệp, bình quân một hộ hơn 1 ha đất trồng lúa. Hàng năm sản xuất ra khoảng 3 triệu tấn lúa, đạt mức bình quân hơn 1.740 kg/người/năm, cao nhất vùng ĐBSCL. Kiên Giang có ngư trường đánh bắt rộng lớn, có nguồn thủy sản đa dạng và phong phú. Ngoài cá, tôm, vùng biển Kiên Giang còn có nhiều đặc sản quý như đồi mồi, hải sâm, sò huyết, rau câu... Nguồn thủy sản nội địa có cá nuôi ở ao hầm (diện tích 500 đến 700 ha, có thể sản xuất được khoảng 2.500 - 3.000 tấn cá/năm); cá nuôi trong ruộng và trồng rừng, là một hình thức rất đặc biệt ở Kiên Giang kết hợp giữa cây lúa với nuôi cá và nuôi cá trong rừng tràm với diện tích khoảng 16.000 ha, sản lượng có thể



đạt trên 20.000 tấn cá/năm; tôm nuôi nước lợ (diện tích khoảng 128.000 ha, có thể đạt hàng chục ngàn tấn/năm); nuôi đôi môi (chủ yếu tập trung ở Hà Tiên, Phú Quốc, có thể nuôi từ 500 - 1.000 con đôi môi thương mại)...

Về công nghiệp, Kiên Giang phát triển các nhà máy chế biến các sản phẩm nông thủy sản với công nghệ hiện đại phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Tỉnh có hai khu công nghiệp lớn là Khu công nghiệp Thanh Lộc (huyện Châu Thành), Rạch Vược (thị xã Hà Tiên) và chuẩn bị đầu tư để nâng cấp khu hậu cần nghề cá Tắc Cậu (huyện Châu Thành) thành khu công nghiệp.

Kiên Giang có hệ sinh thái đa dạng: núi, biển, hải đảo, rừng U Minh; rừng nguyên sinh với nhiều danh lam thắng cảnh đẹp và di tích lịch sử là những tiềm năng rất lớn để phát triển du lịch với nhiều loại hình phong phú. Các địa danh nổi tiếng về du lịch của Kiên Giang là Kiên Hải, Phú Quốc, Hà Tiên... nhiều danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử đa dạng và hấp dẫn như: Hòn Chông, Hòn Trèm, Hòn Phụ Tử, Chùa Hang, Núi Moso, Mũi Nai, Thạch Động, Lăng Mạc Cửu, Đông Hồ ở Hà Tiên, Bãi Dương, Dinh Cậu ở Phú Quốc... Theo quy hoạch tổng thể du lịch Việt Nam, Kiên Giang thuộc vùng du lịch IV với vùng du lịch đặc trưng là thăm quan phong cảnh biển và sông nước, du lịch sinh thái vùng ĐBSCL. Kiên Giang cũng là nơi có tiềm năng để phát triển du lịch lịch sử, văn hóa, lễ hội, tâm linh truyền thống của cộng đồng các dân tộc. Nằm trong vùng vịnh Thái Lan, Kiên Giang gần các nước Đông Nam Á, rất thuận lợi để mở rộng giao lưu kinh tế với các nước trong khu vực và là cầu nối các tỉnh miền Tây Nam Bộ với bên ngoài. Kiên Giang có cửa khẩu quốc tế Hà Tiên có vị trí quan trọng trong giao thương kinh tế và văn hóa với Campuchia và các

nước trong khu vực.

Tài nguyên khoáng sản ở Kiên Giang tuy không nhiều, nhưng là nguồn nguyên liệu quan trọng cho sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất xi măng, gạch ngói... Đá xây dựng phân bố dọc theo bờ biển từ Bắc thị xã Hà Tiên đến huyện Hòn Đất với tổng trữ lượng khoảng 120 triệu tấn. Kiên Giang là nơi duy nhất ở ĐBSCL có nguồn đá vôi có trữ lượng lớn, xấp xỉ 420 - 500 triệu m³, hàm lượng vôi từ 51 - 56 %, là điều kiện thuận lợi để phát triển công nghiệp xi măng và vật liệu xây dựng. Nguồn đất sét làm gạch ngói phân bố dọc theo lộ Rạch Giá - ngã ba Lộ Tẻ, thành phố Rạch Giá - Hà Tiên, Hàm Ninh (Phú Quốc), với trữ lượng có thể xây dựng các nhà máy gạch ngói có công suất từ 7 - 21 triệu viên/năm. Than bùn phân bố ở huyện U Minh Thượng, huyện An Minh, Vĩnh Thuận, ở Lung Lớn, lung Kiên Lương, lung Mốp Văn Tây, lung Mốp Càn Đông, lung Bẫy Núi, lung Phương Hòa ... thị xã Hà Tiên, tổng trữ lượng ước tính 150 triệu tấn, có thể khai thác làm phân bón, điều chế a xít humic... phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Nguồn nhân lực của tỉnh Kiên Giang rất đông, đến năm 2007 dân số là 1.705,2 ngàn người, chiếm 9,7% dân số toàn vùng ĐBSCL, trong đó lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân có 882 ngàn người, chiếm 51,7% tổng dân số. Tuy nhiên tỷ lệ lao động trong khu vực nông nghiệp vẫn còn cao (hơn 65%), lao động trong khu vực công nghiệp mới chỉ đạt trên 10% tổng lao động toàn xã hội. Tỷ lệ lao động qua đào tạo là trên 19%, trong đó có khoảng 13% lao động đã đào tạo nghề.

Phát triển kinh tế bền vững trong thời gian tới

Những thành tựu

Trong nhiều năm qua, kinh tế Kiên Giang luôn đạt tốc độ tăng

trường cao trên 10%/năm. Giai đoạn 2001-2005 đạt 11%/năm, năm 2007: 13,2% và năm 2008 đạt 12,6%. Tốc độ tăng trưởng cao đã giúp cho Kiên Giang nhanh chóng thu hẹp khoảng cách GDP/người so với mức bình quân chung cả nước. Nếu như năm 2005 GDP bình quân đầu người là 9,7 triệu đồng tương đương 592 USD, thì năm 2008 GDP/người là 1.078 USD, tương đương mức bình quân chung cả nước, đây là một bước tiến vượt bậc trong phát triển kinh tế của Tỉnh. Những sản phẩm mũi nhọn của Tỉnh như lúa gạo, hải sản đều có mức tăng cao, đóng góp lớn cho xuất khẩu. Kim ngạch xuất khẩu năm 2008 đạt mức 490 triệu USD, tăng 105,5% so với năm 2007, trong đó, hàng nông sản đạt 360 triệu USD, tăng 141,2%; thủy sản 120 triệu USD, tăng 39,6%. Lượng gạo xuất khẩu lên đến gần 700 nghìn tấn. Các chỉ tiêu phát triển xã hội như giáo dục, y tế, sinh đẻ có kế hoạch, lao động và việc làm đều đạt kết quả khá, tỷ lệ hộ nghèo đã giảm xuống dưới 6,5%... Tỉnh cũng đang tập trung nguồn lực phát triển kinh tế du lịch, kinh tế cửa khẩu, xây dựng hệ thống giao thông, các trung tâm thương mại...

Cơ hội phát triển mới

Thời kỳ chiến lược 2011-2020 là thời kỳ có nghĩa rất quyết định đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Nhằm mục tiêu đến năm 2020, đưa nước ta cơ bản thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, những yêu cầu về phát triển bền vững trở nên đặc biệt cấp thiết. Để đảm bảo sự phát triển được bền vững và để hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2007-2010 mà Tỉnh đề ra, nền kinh tế Kiên Giang rất cần có những lãnh thổ động lực, nơi có khả năng duy trì tốc độ tăng trưởng cao, có sức lôi kéo, lan

tỏa lớn... làm cơ sở cho nền kinh tế “cất cánh” trong giai đoạn phát triển đặc biệt này. Huyện đảo Phú Quốc là một trong những lãnh thổ có những thế mạnh cần tập trung đầu tư và khai thác để nhằm tạo động lực mới cho tỉnh Kiên Giang.

Theo Quyết định số: 1197/QĐ-TTg ngày 9 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về Việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 thì huyện đảo Phú Quốc đã được quy hoạch phát triển thành “trung tâm du lịch sinh thái đảo, biển chất lượng cao của cả nước, khu vực và quốc tế; trung tâm giao lưu, thương mại, dịch vụ của vùng, cả nước, khu vực và quốc tế; có vị trí quan trọng về mặt an ninh và quốc phòng”. Và trên cơ sở Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 được Hội nghị lần thứ 4 Ban CHTU Đảng (khóa X), tháng 9/2008 Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 1353/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Quy hoạch phát triển các Khu kinh tế ven biển của Việt Nam đến năm 2020”, theo đó, khu kinh tế Phú Quốc là một bộ phận trong hệ thống 15 khu kinh tế ven biển của Việt Nam. Chiến lược biển cũng nhấn

manh việc hình thành các vùng lãnh thổ động lực phát triển kinh tế biển, trong đó, khu kinh tế Phú Quốc thành trung tâm hướng ra biển của vùng biển phía Nam, góp phần đẩy nhanh tiến trình hội nhập của Đồng bằng sông Cửu Long và của cả nước với các nước trong khu vực. Hướng phát triển Phú Quốc sẽ trở thành trung tâm giao thương quốc tế, trung tâm du lịch sinh thái biển, đảo của cả nước và khu vực.

Việc xác định vai trò lãnh thổ động lực của Phú Quốc với những cơ chế chính sách khuyến khích phát triển mạnh mẽ, kết hợp với nguồn vốn đầu tư lớn của Nhà nước để phát triển kết cấu hạ tầng như xây dựng sân bay, bến cảng, đường giao thông... sẽ tạo ra những cơ hội lớn, trước nay chưa từng có đối với Kiên Giang. Trước mắt, Cảng Hàng không quốc tế Phú Quốc (quy mô diện tích hơn 900 ha) - một dự án trọng điểm chiến lược quốc gia, nhằm tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đảo Phú Quốc và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, phục vụ nhiệm vụ an ninh - quốc phòng sẽ được khởi công xây dựng. Khi hoàn thành, Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc sẽ khai thác các

chuyến bay tầm trung và tầm xa, nối huyện đảo với Hà Nội cũng như các vùng miền trong nước và quốc tế, khai thác triệt để các tiềm năng sẵn có của Phú Quốc, đặc biệt là tiềm năng du lịch sinh thái biển - đảo và đầu tư thương mại, bảo đảm có thể đón 2,65 triệu lượt khách vào năm 2020. Đây là mô hình đầu tư dự án sân bay đầu tiên được triển khai tại nước ta theo hình thức sử dụng 100% vốn của doanh nghiệp để đầu tư mới một sân bay với quy mô Cảng hàng không quốc tế.

Sự xuất hiện vai trò mới của một khu kinh tế biển đảo như Phú Quốc, một mặt, tạo ra động lực mới cho sự phát triển của Tỉnh cũng như cả vùng, đồng thời cũng đòi hỏi cần nghiên cứu rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội chung của Tỉnh và toàn vùng ĐBSCL trong những năm sắp tới. Hy vọng khu kinh tế Phú Quốc, ngay từ khi được xây dựng, sẽ thu hút được các nguồn lực trong nước và quốc tế, tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ không chỉ của bản thân huyện đảo cũng như tỉnh Kiên Giang, mà còn tạo cơ sở cho sự phát triển bền vững của vùng ĐBSCL cũng như toàn bộ nền kinh tế đất nước. □

Định hướng và những giải pháp thực hiện...

(tiếp theo trang 28)

hội từ cấp tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố thực hiện tích cực việc huy động các nguồn lực xã hội, doanh nghiệp cùng nguồn lực ngân sách nhà nước chăm lo tốt hơn đối tượng nghèo và đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội.

- Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hoá, thể dục, thể thao, phát thanh, truyền hình... theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và đề án, chương trình của UBND tỉnh.

Thứ năm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực

hành tiết kiệm; đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong phòng chống tham nhũng. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng ở địa phương. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra trên địa bàn để ngăn ngừa, xử lý kiên quyết dứt điểm các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, tạo lập môi trường thuận lợi

cho dân và doanh nghiệp yên tâm đầu tư sản xuất kinh doanh lâu dài, hiệu quả và an toàn.

Tăng cường và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân. Xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng toàn dân, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống. Đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tập trung cao vào nhiệm vụ phòng chống, đẩy lùi các loại tội phạm trên địa bàn, tăng cường phòng, chống ma tuý, giảm thiểu tai nạn giao thông và các tệ nạn xã hội khác. □